

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Thh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh



DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2026

(theo Quyết định số 2893 /QĐ-MĐC ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng hệ thống nội thông minh cho trẻ ứng dụng công nghệ AIoT	Nguyễn Đăng Duy	2221050524	Khoa học máy tính 67A	Nguyễn Duy Huy
		Mai Thành Khải	2221050074	Khoa học máy tính 67A	
		Vũ Hoài Nam	2221050493	Khoa học máy tính 67B	
		Nguyễn Cúc Mai	2221050515	Khoa học máy tính 67A	
		Phạm Xuân Tiến	2221050418	Khoa học máy tính 67B	
2	Xây dựng hệ thống cảnh báo ngập lụt và tắc đường đô thị từ dữ liệu người dùng	Nguyễn Khắc Hưng	2321050040	Khoa học dữ liệu B K68	Lê Hồng Anh
		Bùi Hoàng Phúc	2321050026	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Ngọc Cường	2321050061	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Thị Thu Hiền	2421050125	Khoa học dữ liệu B K69	
3	Xây dựng phần mềm quản lý đồ án tốt nghiệp cho khoa CNTT	Nguyễn Văn Khải	2321050123	Công Nghệ Phần Mềm K68	Lê Hồng Anh
		Phạm Nhật Nam	2421050168	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Đoàn Hữu Phúc	2421050153	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Lê Xuân Hưng	2421050161	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Bùi Thanh Long	2421050176	Công Nghệ Thông Tin K69	
4	Ứng dụng Terraform trong triển khai và quản lý hệ thống WordPress trên AWS Cloud	Đỗ Thị Chúc	2221050529	Mạng máy tính B K67	Đào Anh Thư
		Vũ Văn Thiên	2221050323	Mạng máy tính B K67	
5	Phát triển hệ thống mạng P2P đa thiết bị cho huấn luyện và triển khai AI	Đỗ Văn Đạt	2221050557	Mạng máy tính A K67	Trần Thị Thu Thúy
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính C K66	
		Đoàn Văn Hùng	2221050508	Công nghệ thông tin địa học B K67	
		Lê Quang Thọ	2121050942	Khoa học máy tính B K66	
		Nguyễn Như Duy Hưng	2221050525	Công nghệ phần mềm C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
123	Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn	Nguyễn Linh Anh	2421020204	Du lịch địa chất B-K69	Phạm Thị Thanh Hiền
		Lê Thị Kiều Ly	2421020210	Du lịch địa chất B-K69	
		Đỗ Thị Thùy Linh	2421020207	Du lịch địa chất B-K69	
		Bùi Thị Nga	2421020081	Du lịch địa chất B-K69	
		Trần Thị Mỹ Linh	2421020073	Du lịch địa chất B-K69	
124	Nghiên cứu tuyến du lịch địa chất - sinh thái kết hợp với văn hoá dân tộc Mông vùng Tà Xùa – Sơn La.	Đặng Xuân Nhi	2221020048	Du lịch địa chất K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Nguyễn Trung Thành	2221020055	Du lịch địa chất K67	
125	Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non Nước Cao Bằng.	Lê Thị Ngọc Quyên	2221020071	Du lịch địa chất K67	Đỗ Mạnh An
		Nguyễn Thanh Tùng	2221020116	Du lịch địa chất K67	
		Nguyễn Thanh Chúc	2221020009	Du lịch địa chất K67	
126	Nghiên cứu hiện trạng tai biến ven biển khu vực Cà Mau, đề xuất giải pháp sử dụng bền vững đới ven biển.	Nguyễn Thị Thùy Linh	2121020040	Địa Chất Học K68	Ngô Thị Kim Chi
		Trần Lăng Dũng	2321020034	Địa Chất Học K68	
		Vũ Văn Anh	2121020054	Địa Chất Học K68	
127	Nghiên cứu đặc điểm địa chất đảo Hòn Khoai thuộc tỉnh Cà Mau, phục vụ công tác quy hoạch và phát triển bền vững đảo.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2321020040	Địa Chất Học K68	Ngô Thị Kim Chi
		Lê Minh Khoa	2321020059	Địa Chất Học K68	
		Nguyễn Hoài Nam	2321020049	Địa Chất Học K68	
		Nguyễn Thị Kim Thoa	2321020021	Địa Chất Học K68	
128	Nghiên cứu hiện trạng tai biến ven biển khu vực Kiên Giang, phục vụ công tác quy hoạch và phát triển bền vững.	Nguyễn Thị Phương Anh	2221020038	Địa Chất Học K67	Bùi Vinh Hậu
		Lê Thành Đạt	2221020004	Địa Chất Học K67	
		Nguyễn Tùng Dương	2221020054	Địa Chất Học K67	
129	Các biểu hiện kiến tạo hiện đại vùng Đông Nam Đà Nẵng	Bùi Trà my	2221020019	Địa Chất Học K67	Nguyễn Quốc Hưng
		Cao Xuân Bách	2321020080	Địa Chất Học K67	
		Nguyễn Thị Ngọc Khánh	2321020112	Địa Chất Học K67	
130	Ứng dụng chỉ số bất đối xứng bồn trầm tích trong nghiên cứu kiến tạo hiện đại. Lấy ví dụ khu vực Quảng Nam, Việt Nam	Đoàn Vũ Khánh	2221020148	Địa Chất Học K67	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Minh Đức	2221020064	Địa Chất Học K67	